

Bản án số: 23/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 13-9-2019

V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHIÊM HOÁ, TỈNH TUYÊN QUANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Thùy Trâm

*Các hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Nguyễn Thị Bích Hằng  
2. Ông Bùi Mạnh Hùng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Bàn Thị Bích Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hoá.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hoá tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Việt Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 200/2019/TLST - HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2019 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Ma Thị Q, sinh năm 1995; Địa chỉ: Thôn TH, xã TA, huyện CH, tỉnh TQ (*Có đơn xin xét xử vắng mặt*);

2. *Bị đơn:* Anh Hạ Văn D, sinh năm 1987; Địa chỉ: Thôn CM, xã YN, huyện CH, tỉnh TQ (*Có đơn xin xét xử vắng mặt*);

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 08/7/2019, bản tự khai, quan điểm trong quá trình giải quyết vụ án và tại đơn xin xét xử vắng mặt nguyên đơn chị Ma Thị Q trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Hạ Văn D đi đến hôn nhân trên tinh thần tự nguyện, không bị ai cưỡng ép, lừa dối kết hôn, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục, đăng ký kết hôn vào ngày 31/3/2015 tại UBND xã YN, huyện CH theo quy định của pháp luật. Sau ngày cưới vợ chồng chị làm ăn sinh sống cùng gia đình nhà chồng tại thôn CM, xã YN, huyện CH. Cuộc sống vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian ngắn, tuy có phát sinh mâu thuẫn nhưng không đáng kể. Đến cuối năm 2018 thì mâu thuẫn vợ chồng trở lên trầm trọng.

Nguyên nhân chính là do anh D không tu chí làm ăn, không chăm lo phát triển kinh tế gia đình, ham chơi lô đề cờ bạc; vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống; bên cạnh đó còn do anh chị chung sống với nhau đã lâu nhưng không có con chung nên trong cuộc sống thường phát sinh cãi vã, tranh chấp. Mâu thuẫn kéo dài không khắc phục được khiến tình cảm vợ chồng phai nhạt, bản thân chị nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống hôn nhân của chị và anh D đã không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị và anh D đã sống ly thân từ tháng 12 năm 2018 đến nay không còn quan hệ về tình cảm và kinh tế với nhau nữa. Chị về nhà bố mẹ đẻ tại thôn TH, xã TA, huyện CH, tỉnh TQ làm ăn sinh sống, còn anh D vẫn ở lại thôn CM, xã YN. Hiện tại chị xác định tình cảm vợ chồng đã hết, thời gian ly thân đã lâu, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không thể hàn gắn để quay về xây dựng gia đình hạnh phúc, tiến bộ nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Hạ Văn D.

Về con chung: Chị và anh D không có con chung, không nhận nuôi con nuôi nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản, đất đai, công nợ chung: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

*Tại bản tự khai, quan điểm trong quá trình giải quyết vụ án và tại đơn xin xét xử vắng mặt bị đơn anh Hạ Văn D trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Ma Thị Q được tự do tìm hiểu, không bị ai cưỡng ép, lừa dối kết hôn và được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục, đăng ký kết hôn tại UBND xã YN, huyện CH, tỉnh TQ vào ngày 31/3/2015 theo quy định của pháp luật. Sau ngày cưới vợ chồng anh chị chung sống cùng bố mẹ đẻ của anh tại thôn CM, xã YN, huyện CH, tỉnh TQ. Cuộc sống chung của vợ chồng hạnh phúc đến cuối tháng 12 năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do điều kiện kinh tế của hai vợ chồng khó khăn, bản thân anh làm ăn bị thua lỗ nên vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm trong cuộc sống, ngoài ra còn do anh và chị Q đã đi làm công nhân mỗi người một nơi, không có thời gian thường xuyên gần gũi, quan tâm nhau. Sau một thời gian anh phát hiện chị Q đã có biểu hiện quan tâm đến người đàn ông khác và tình cảm dành cho anh phai nhạt không còn như trước, anh có nói chuyện với chị Q về vấn đề này nhưng chị Q phủ nhận. Anh xác định tình cảm của anh với chị Q vẫn còn sâu đậm và anh mong muốn hai vợ chồng đoàn tụ nên anh không nhất trí ly hôn với chị Ma Thị Q.

Về con chung: Anh và chị Q không có con chung, không nhận nuôi con.

Về tài sản, đất đai, công nợ chung: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn, bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án đều đảm bảo đúng quy định; Về việc giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị: Áp dụng Điều 51, 53, 56 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, các Điều 35, 39, 143, 144, 147, 227 và 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về “Ly hôn” của chị Ma Thị Q: Xử cho chị Ma Thị Q được ly hôn với anh Hạ Văn D.

- Về con chung: Không có nên không đề cập xử lý.

- Về tài sản chung, đất đai, công nợ chung: Chị Q và anh D không đề nghị Tòa án giải quyết, do vậy không xem xét.

- Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Ma Thị Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (trong vụ án ly hôn); các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

*[1] Về pháp luật tố tụng.*

Chị Ma Thị Q khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang giải quyết cho chị ly hôn với anh Hạ Văn D. Anh Hạ Văn D đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn CM, xã YN, huyện CH, tỉnh TQ. Căn cứ theo khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là tranh chấp hôn nhân gia đình về “Ly hôn” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa đã tiến hành xác minh thu thập chứng cứ; thực hiện các thủ tục niêm yết, tổng đạt văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, tuy nhiên nguyên đơn chị Ma Thị Q và bị đơn anh Hạ Văn D đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa quyết định xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

*[2] Về việc xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.*

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Ma Thị Q và anh Hạ Văn D có đủ điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 8 của Luật hôn nhân và gia đình; có đăng ký kết hôn vào ngày 31/3/2015 tại UBND xã YN, huyện CH, tỉnh TQ nên được xác định là hôn nhân hợp pháp. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải, hướng các bên đương sự hóa giải mâu thuẫn, quay về đoàn tụ để xây dựng gia đình hạnh phúc, tiến bộ. Tuy nhiên, chị Q vẫn kiên quyết giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, anh D mong muốn vợ chồng về đoàn tụ nhưng tại phiên hòa giải ngày 26/8/2019 anh D không có mặt đồng thời đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt anh. Cả hai đương sự đều xác định mâu thuẫn vợ chồng trở nên trầm trọng vào tháng 12 năm 2018 và chính thức ly thân, không còn quan hệ về tình cảm và kinh tế với nhau từ đó đến nay. Về nguyên nhân mâu thuẫn, theo chị Q thì nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, do anh D cờ bạc, lờ đờ,

không tu chí làm ăn, ngoài ra còn do anh chị chung sống đã lâu mà không có con chung. Còn theo anh D thì nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ việc làm ăn kinh tế và do anh nghi ngờ chị Q có quan hệ bất chính với người đàn ông khác. Kết quả xác minh tại địa phương cho thấy nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Q và anh D là do anh D và chị Q chung sống đã lâu mà không có con chung, anh D không tu chí làm ăn nên vợ chồng xảy ra cãi vã, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng chính thức ly thân từ tháng 12 năm 2018 đến nay. HĐXX thấy rằng, mặc dù có sự mâu thuẫn trong lời khai của các đương sự về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn nhưng các đương sự đều thừa nhận từ khi phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng đã không còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; không cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình; cuộc sống hôn nhân đã thực sự không tồn tại từ tháng 12 năm 2018 đến nay. Như vậy, mối quan hệ hôn nhân của chị Q, anh D đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ma Thị Q là xử cho chị Q được ly hôn với anh Hạ Văn D là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Quá trình chung sống chị Q và anh D không có con chung, không nhận nuôi con, do vậy HĐXX không xem xét.

[2.3] Về tài sản, đất đai, công nợ chung: Chị Q và anh D không đề nghị Tòa án giải quyết, do vậy HĐXX không đề cập xử lý.

[3] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Ma Thị Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (trong vụ án ly hôn); các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 143, 144, 147, 227, 228, 235, 266, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 53, 56, 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội *quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án*;

*Tuyên xử:* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về “Ly hôn” của chị Ma Thị Q.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Ma Thị Q được ly hôn với anh Hạ Văn D. Quan hệ hôn nhân giữa chị Q và anh D chấm dứt kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm (trong vụ án ly hôn): Chị Ma Thị Q có nghĩa vụ nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số AA/2018/0001235, ngày 09 tháng 7 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa. Anh Hạ Văn D không phải nộp án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Ma Thị Q, anh Hạ Văn D được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Bích Hằng - Bùi Mạnh Hùng**

**Phạm Thị Thùy Trâm**

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND huyện Chiêm Hóa;
- UBND xã YN, huyện CH, tỉnh TQ ;
- Chi cục THADS huyện Chiêm Hóa;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thị Thùy Trâm**